

Bản án số: 73/2022/DS-ST

Ngày: 27-5-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán điện

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Bà Vũ Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 180/2020/TLST-DS ngày 25/11/2020, về việc “Tranh chấp về hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng công ty điện lực T.

Địa chỉ: Đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền là: Ông Vũ Văn Th hoặc ông Nguyễn Trung Tr, theo văn bản ủy quyền số 1591/UQ-PCBP ngày 23/7/2020 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Kinh Dương Vương, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành Th, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường Bến Vân Đồn, Phường L, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa điểm sử dụng điện: Đường Kinh Dương Vương, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2020 và các lời khai, nguyên đơn Tổng công ty điện lực T do ông Nguyễn Trung Tr đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 23/4/2015, ông Nguyễn Thành Th ký hợp đồng mua bán điện số 79775115004082 với Tổng công ty điện lực T – Chi nhánh Công ty điện lực Bình Phú (sau đây ghi tắt là Công ty điện lực) để cung cấp điện sinh hoạt tại địa chỉ đường Kinh Dương Vương, Phường N, Quận F. Sau khi ký hợp đồng Công ty điện lực đã cung cấp điện sinh hoạt cho ông Nguyễn Thành Th đúng theo hợp đồng mà hai bên đã ký.

Quá trình sử dụng điện ông Nguyễn Thành Th nợ 02 tháng tiền điện, cụ thể: Tháng 03/2020 với số tiền 16.519.023đồng và tháng 4/2020 với số tiền 3.848.493đồng, tổng cộng 02 tháng tiền điện là 20.367.516đồng. Công ty điện lực đã nhiều lần đề nghị ông Nguyễn Thành Th thanh toán tiền điện nhưng ông Th không thực hiện. Do đó, Công ty điện lực khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thành Th thanh toán cho Công ty điện lực số tiền 20.367.516đồng (hai mươi triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm mười sáu đồng).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành Th mặc dù đã được triệu tập nhưng suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định ngày 23/4/2015, ông Nguyễn Thành Th ký với Tổng công ty điện lực T hợp đồng mua bán điện số 79775115004082. Quá trình sử dụng, ông Th nợ 02 tháng tiền điện, cụ thể: Tháng 03/2020 với số tiền 16.519.023đồng và tháng 4/2020 với số tiền 3.848.493đồng, tổng cộng 02 tháng tiền điện là 20.367.516đồng. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, các lời khai, ý kiến của đương sự, của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp: Tổng công ty điện lực T (sau đây ghi tắt là Công ty điện lực) khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành Th thanh toán tiền sử dụng điện còn nợ. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự (hợp đồng mua bán điện) theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng mua bán điện, địa điểm sử dụng điện tại đường Kinh Dương Vương, Phường N, Quận F nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Theo đơn khởi kiện thì bị đơn là ông Nguyễn Thành Th có địa chỉ tại đường Nguyễn Văn Thủ, phường Đakao, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; địa điểm sử dụng điện là đường Kinh Dương Vương, Phường N, Quận F. Sau khi thụ lý, Tòa án Nhân dân Quận 6 không tổng đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án, do ông Th không còn cư trú tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp. Tại kết quả xác minh tình trạng cư trú ngày 10/6/2021 của Công an phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì “ông Nguyễn Thành Th không có hộ khẩu thường trú, tạm trú, lưu trú tại địa chỉ 20 Nguyễn Văn Thủ, phường Đakao, Quận 1”. Tại kết quả xác minh của Công an Phường 12, Quận 6 thì “ông Nguyễn Thành Th hiện không đăng ký thường trú, tạm trú và không thực tế cư trú tại địa chỉ 191 Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6”. Tại kết quả xác minh của Công an Phường L, Quận D thì “ông Nguyễn Thành Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại X17 Bến Vân Đồn, Phường L, Quận D nhưng nhà đã giải tỏa không thực tế cư trú tại địa phương”.

Công ty điện lực khởi kiện yêu cầu ông Th trả tiền sử dụng điện còn nợ. Hợp đồng cung cấp điện có ghi địa chỉ của ông Th là 191 Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, Công ty điện lực đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của ông Th, nhưng ông Th thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Công ty điện lực biết nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự là đã cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017, Tòa án nhân dân Quận 6 tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng qui định nhưng suốt quá trình chuẩn bị xét xử ông Th vắng mặt không có lý do. Ông Th là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3

Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thành Th.

Đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trung Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Căn cứ hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 79775115004082 ngày 23/4/2015, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai của đại diện Công ty điện lực đủ cơ sở xác định ngày 23/4/2015 giữa ông Nguyễn Thành Th và Công ty điện lực đã xác lập hợp đồng mua bán điện, địa điểm sử dụng điện là 191 Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, mục đích sử dụng điện là điện sinh hoạt.

[2.2] Thực hiện hợp đồng Công ty điện lực đã cung cấp điện cho ông Nguyễn Thành Th theo đúng địa chỉ mà hai bên đã ký. Tuy nhiên, quá trình sử dụng ông Nguyễn Thành Th nợ 02 tháng tiền điện, cụ thể: Tháng 03/2020 với số tiền 16.519.023đồng và tháng 4/2020 với số tiền 3.848.493đồng, tổng cộng 02 tháng tiền điện là 20.367.516đồng (hai mươi triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm mười sáu đồng).

Khoản 1 Điều 23 Luật Điện lực 2004 quy định “Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”. Do đó, việc bị đơn không thanh toán tiền điện cho Công ty điện lực là vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thành Th đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Tuy nhiên, ông Th không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh đã thanh toán số tiền nợ cho Công ty điện lực. Lẽ ra, sau khi ký hợp đồng và sử dụng điện thì ông Th phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty điện lực theo đúng thỏa thuận. Nhưng ông Th không thực hiện là vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty điện lực. Do đó, Công ty điện lực khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành Th thanh toán tiền sử dụng điện còn nợ là 20.367.516đồng (hai mươi triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm mười sáu đồng) là có căn cứ. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về thời hạn thanh toán: Tổng công ty điện lực T yêu cầu ông Nguyễn Thành Th phải thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành Th phải trả cho Tổng công ty điện lực T tiền sử dụng điện còn nợ là 20.367.516đồng (hai mươi triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm mười sáu đồng) nên phải chịu án phí là 1.018.376đồng (một triệu, không trăm mười tám nghìn, ba trăm bảy mươi sáu đồng).

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 509.188đồng (năm trăm lẻ chín nghìn, một trăm tám mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền số 0010811 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015,

Căn cứ Điều 280, 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015,

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực 2004,

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng công ty điện lực T.

Buộc ông Nguyễn Thành Th phải thanh toán cho Tổng công ty điện lực T tiền sử dụng điện còn nợ là 20.367.516đồng (hai mươi triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm mười sáu đồng). Trả một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày Tổng công ty điện lực T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Thành Th không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền sử dụng điện còn nợ là 20.367.516đồng (hai mươi triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm mười sáu đồng) thì ông Nguyễn Thành Th còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời thời gian chậm thi hành.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thành Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.018.376đồng (một triệu, không trăm mười tám nghìn, ba trăm bảy mươi sáu đồng).

Hoàn trả lại cho Tổng công ty điện lực T 509.188đồng (năm trăm lẻ chín nghìn, một trăm tám mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền số 0010811 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Tổng công ty điện lực T, ông Nguyễn Thành Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thụy Bích Ngọc

HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thụy Bích Ngọc

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thụy Bích Ngọc